

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC**  
**NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 39

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 01 tháng 06 năm 2016 về việc thay đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên sang mô hình hoạt động Công ty Cổ phần.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 0274 371 3483
- Fax : 0274 373 1352

### Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa container;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Dịch vụ phân phối hàng nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Chi tiết: Vệ sinh container./.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## *Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2018
Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thị Bạch Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

## *Ban điều hành, quản lý*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2019
Ông Nguyễn Đức Anh	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Phước Hiệp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

## **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Sơn - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016).

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

## **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc, 

**Giám đốc**



**Nguyễn Thành Sơn**

Ngày 12 tháng 8 năm 2019

Số: 2.0491/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2019, từ trang 7 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>101.746.618.811</b>	<b>123.164.477.627</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>31.150.507.316</b>	<b>40.177.762.653</b>
1. Tiền	111		20.300.048.128	14.332.184.005
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.850.459.188	25.845.578.648
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>62.710.743.740</b>	<b>82.230.694.465</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	43.802.290.644	48.194.538.158
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	306.823.382	17.730.101.567
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	18.601.629.714	16.306.054.740
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>49.877.090</b>	<b>49.877.090</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	49.877.090	49.877.090
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.835.490.665</b>	<b>706.143.419</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.709.487.007	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	126.003.658	706.143.419
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ(tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>425.999.338.495</b>	<b>274.571.938.634</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>53.658.561.397</b>	<b>60.619.268.480</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	53.658.561.397	60.619.268.480
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>303.824.924.122</b>	<b>121.769.389.962</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	303.326.646.346	121.124.778.852
<i>Nguyên giá</i>	222		435.817.352.824	241.471.887.879
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(132.490.706.478)	(120.347.109.027)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	498.277.776	644.611.110
<i>Nguyên giá</i>	228		5.251.521.818	5.251.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.753.244.042)	(4.606.910.708)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	-	<b>20.152.920.976</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	20.152.920.976
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>18.847.773.081</b>	<b>18.847.773.081</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.391.312.981	12.391.312.981
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>49.668.079.895</b>	<b>53.182.586.135</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	49.668.079.895	53.182.586.135
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>527.745.957.306</b>	<b>397.736.416.261</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SỐNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>372.328.587.236</b>	<b>236.845.313.760</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>139.046.692.541</b>	<b>108.127.108.737</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	49.820.547.872	51.111.388.445
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.514.595.090	2.858.028.405
4. Phải trả người lao động	314		9.509.785.389	9.945.869.137
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	52.570.280.510	14.959.402.882
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	1.096.137.900	365.379.300
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	10.191.941.263	12.680.223.252
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	13.355.811.638	14.098.145.801
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	987.592.879	2.108.671.515
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>233.281.894.695</b>	<b>128.718.205.023</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	112.274.679.940	108.196.998.340
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	121.007.214.755	20.521.206.683
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>155.417.370.070</b>	<b>160.891.102.501</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>155.417.370.070</b>	<b>160.891.102.501</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.854.417.425	8.958.411.489
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.476.232.645	31.845.971.012
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.191.382.255	31.845.971.012
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.284.850.390	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>527.745.957.306</b>	<b>397.736.416.261</b>

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	130.489.652.764	146.671.520.332
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		130.489.652.764	146.671.520.332
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.423.573.271	103.410.669.552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.066.079.493	43.260.850.780
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	728.409.335	530.694.855
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.808.570.000	2.498.819.722
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.808.171.037	2.498.819.722
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.162.991.298	1.123.395.527
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	17.039.040.993	17.621.668.476
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.783.886.537	22.547.661.910
11. Thu nhập khác	31		85.003	12.000.604
12. Chi phí khác	32		17.439	113.413
13. Lợi nhuận khác	40		67.564	11.887.191
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.783.954.101	22.559.549.101
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.737.486.914	4.566.492.599
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>19.046.467.187</u>	<u>17.993.056.502</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.344</u>	<u>1.274</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.344</u>	<u>1.274</u>

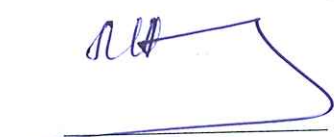
Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

  
Nguyễn Việt Hà

  
Nguyễn Thị Minh Hương

  
Nguyễn Thành Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.783.954.101	22.559.549.101
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	12.289.930.785	11.207.265.385
- Các khoản dự phòng	03		-	151.752.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V.3	(5.981.545)	(15.348.768)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.3	(704.407.523)	(491.247.240)
- Chi phí lãi vay	06	V.4	2.808.171.037	2.498.819.722
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.171.666.855	35.910.790.200
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.612.866.433	4.311.858.695
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.332.704.493)	25.113.531.201
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.514.506.240	3.762.924.398
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.752.640.534)	(2.578.974.489)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.489.519.152)	(4.022.994.675)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	418.100.000	100.700.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(4.447.068.654)	(5.613.754.279)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>27.695.206.695</b>	<b>56.984.081.051</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(115.609.572.971)	(1.692.609.542)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		752.680.071	491.247.240
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(114.856.892.900)</b>	<b>(1.201.362.302)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	108.778.819.284	86.361.690.105
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(9.035.145.375)	(98.133.894.294)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>78.128.064.309</i>	<i>(33.387.813.789)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(9.033.621.896)	22.394.904.960
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.177.762.653	20.458.215.711
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.366.559	15.348.768
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>31.150.507.316</u>	<u>42.868.469.439</u>

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

  
Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc

  
Nguyễn Thành Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sửa chữa container, Vệ sinh container; Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	20%	20%	20%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 154 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 157 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thuê cơ sở hạ tầng và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí thuê cơ sở hạ tầng*

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

#### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ thời điểm ngày 01 tháng 6 năm 2016.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 11
Máy móc và thiết bị	01 - 03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01 - 03
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **13. Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bắt động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.070.314.107	3.421.734.630
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.229.734.021	10.910.449.375
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) <sup>(i)</sup>	10.850.459.188	25.845.578.648
<b>Cộng</b>	<b>31.150.507.316</b>	<b>40.177.762.653</b>

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng theo Hợp đồng tiền gửi số 9/HDD2017-VCBBD ngày 18 tháng 01 năm 2017 có giá trị là 5.700.000.000 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh V.16).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>12.391.312.981</b>			<b>12.391.312.981</b>		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương <sup>(i)</sup>	11.440.000.000			11.440.000.000		
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam <sup>(ii)</sup>	951.312.981			951.312.981		
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>6.456.460.100</b>			<b>6.456.460.100</b>		
Ngân hàng TMCP Quân Đội <sup>(iii)</sup>	6.456.460.100		11.870.447.600	6.456.460.100		11.046.899.800
<b>Cộng</b>	<b>18.847.773.081</b>			<b>18.847.773.081</b>		

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700923658 thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương 1.080.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ cam kết góp.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam 480.000.000 VND (48.000 cổ phần) tương đương 20% vốn điều lệ. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 951.312.981 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp.
- (iii) Công ty ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.456.460.100 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số lượng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội mà Công ty ủy thác đầu tư là 567.964 cổ phiếu.

### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	1.205.916.897	191.284.346
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của công ty liên kết	5.653.453.049	6.096.310.645



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam</b>		
Cung cấp dịch vụ	527.379.993	534.117.749
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>1.398.370.178</b>	<b>2.346.966.147</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	701.918.863	673.200.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	562.926.073	1.263.661.827
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	102.523.242	79.056.362
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Tây Ninh	31.002.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng		331.047.958
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>42.403.920.466</b>	<b>45.847.572.011</b>
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	9.189.209.883	9.483.689.042
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	3.917.508.171	2.828.283.044
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	5.401.721.880	7.661.875.925
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Dương Minh	1.783.529.034	2.884.396.252
Công ty Cổ phần Marico South East Asia	1.502.904.490	1.776.644.339
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Isa Việt Nam		1.462.989.916
Công ty TNHH Quản lý và Đầu tư Logitem Việt Nam	2.297.835.540	2.297.835.540
Công ty TNHH SG Sagawa Express Việt Nam - Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	2.022.009.619	1.049.320.066
Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Thương mại Thế giới Huy Hoàng	277.014.709	1.694.469.715
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	1.310.997.265	4.134.643.043
Công ty TNHH SG Sagawa Việt Nam	2.017.347.079	
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu - Bình Thuận	1.440.988.800	591.112.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu	1.435.552.637	3.635.552.637
Công ty TNHH ITL Bình Dương	5.659.720.000	
Các khách hàng khác	4.147.581.359	6.346.759.992
<b>Cộng</b>	<b>43.802.290.644</b>	<b>48.194.538.158</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất		17.689.786.567
Công ty TNHH Thương Mại Phước An	191.688.882	
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương mại Dịch vụ Du Lịch Đất Việt	69.577.500	
Các nhà cung cấp khác	45.557.000	40.315.000
<b>Cộng</b>	<b>306.823.382</b>	<b>17.730.101.567</b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>11.845.045.693</b>		<b>10.865.101.213</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng				
- Lãi hợp tác kinh doanh	1.740.988.348		3.094.492.516	
- Thu khấu hao hàng năm – Hợp đồng hợp tác kinh doanh bãi <sup>(i)</sup>	22.757.661		361.024.402	
- Thu khấu hao hàng năm – Hợp đồng hợp tác kinh doanh kho DHL <sup>(ii)</sup>	10.081.299.684		7.409.584.295	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.756.584.021</b>		<b>5.440.953.527</b>	
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	63.021.158		60.218.556	
Tạm ứng	1.881.756.572		468.500.000	
Phải thu phần thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	1.870.157.413		1.881.662.316	
Ký cược, ký quỹ	688.000.000		688.000.000	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	24.942.568		73.215.116	
Các khoản chi hộ	2.227.521.460		2.241.802.226	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.184.850		27.555.313	
<b>Cộng</b>	<b>18.601.629.714</b>		<b>16.306.054.740</b>	

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>32.132.268.480</b>		<b>32.132.268.480</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	32.132.268.480		32.132.268.480	
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh bãi IDI <sup>(i)</sup>	2.919.874.687		2.919.874.687	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh kho DHL <sup>(ii)</sup>	29.212.393.793		29.212.393.793	
Phải thu các tổ chức khác	28.173.000.000		28.487.000.000	
Các khoản ký cược, ký quỹ	28.173.000.000		28.487.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>53.658.561.397</b>		<b>60.619.268.480</b>	

(i) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2408/IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương. Theo Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10A/PLHĐ-TCIDI ngày 17 tháng 01 năm 2017, thời hạn hợp tác là 10 năm. Khi hết thời hạn hợp tác, nếu Bộ Quốc phòng không có nhu cầu thu hồi đất thì hợp đồng hợp tác kinh doanh tiếp tục được gia hạn để khai thác.

(ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng (bên A), Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (bên B) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (bên C). Thời hạn hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn giao cơ sở hạ tầng cho bên A. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 38.196.978.088 VND, tương đương 35% tổng vốn đầu tư của dự án.

#### 6. Hàng tồn kho

Là chi phí nguyên liệu, vật liệu.

#### 7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	40.692.431.061	43.558.095.219
Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	8.975.648.834	9.624.490.916
<b>Cộng</b>	<b>49.668.079.895</b>	<b>53.182.586.135</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	209.173.584.204	12.286.442.015	7.376.914.615	12.411.947.045	223.000.000	241.471.887.879
Số đầu năm				60.000.000		60.000.000
Mua trong kỳ	194.285.464.945					194.285.464.945
Đầu tư XD/CB hoàn thành	403.459.049.149	12.286.442.015	7.376.914.615	12.471.947.045	223.000.000	435.817.352.824
Số cuối kỳ						
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.546.797.730	5.797.173.894	5.749.369.160	6.525.180.882		25.618.521.666
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	97.704.219.749	8.594.343.427	5.955.538.382	8.044.690.811	48.316.658	120.347.109.027
Khấu hao trong kỳ	10.417.833.175	755.085.833	365.546.808	582.831.639	22.299.996	12.143.597.451
Số cuối kỳ	108.122.052.924	9.349.429.260	6.321.085.190	8.627.522.450	70.616.654	132.490.706.478
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	111.469.364.455	3.692.098.588	1.421.376.233	4.367.256.234	174.683.342	121.124.778.852
Số cuối kỳ	295.336.996.225	2.937.012.755	1.055.829.425	3.844.424.595	152.383.346	303.326.646.346

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng  
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 226.074.521.072 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	5.251.521.818	(4.606.910.708)	644.611.110
Khấu hao trong kỳ		(146.333.334)	(146.333.334)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.251.521.818</b>	<b>(4.753.244.042)</b>	<b>498.277.776</b>

Trong đó:

Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.219.521.818 VND.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định		60.000.000	(60.000.000)	
Xây dựng cơ bản dở dang	20.152.920.976	174.132.543.969	(194.285.464.945)	
Công trình nhà kho 23	20.152.920.976	174.132.543.969	(194.285.464.945)	
<b>Cộng</b>	<b>20.152.920.976</b>	<b>174.192.543.969</b>	<b>(194.345.464.945)</b>	

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 1.880.438.955 VND (cùng kỳ năm trước là 0 VND).

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>33.819.171.902</b>	<b>25.905.687.618</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	32.786.645.844	22.298.941.789
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	527.941.460	2.325.677.761
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	26.460.000	26.460.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	478.124.598	478.124.598
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC		1.850.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh		743.325.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		31.308.470
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>16.001.375.970</b>	<b>25.205.700.827</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	1.408.273.600	1.361.136.680
Công ty TNHH Thạnh Long	1.760.436.433	2.789.939.606
Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất	5.625.993.834	
Công ty TNHH V.A.S	38.580.820	1.344.045.501
Các nhà cung cấp khác	7.168.091.283	19.710.579.040
<b>Cộng</b>	<b>49.820.547.872</b>	<b>51.111.388.445</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		706.143.419	706.143.419			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.701.874.416		4.302.239.826	(5.489.519.152)	1.514.595.090	
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên hợp tác kinh doanh nộp hộ			435.247.088	(435.247.088)		
Thuế thu nhập cá nhân	156.153.989		768.534.056	(1.050.691.703)		126.003.658
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
<b>Cộng</b>	<b>2.858.028.405</b>	<b>706.143.419</b>	<b>6.215.164.389</b>	<b>(6.978.457.943)</b>	<b>1.514.595.090</b>	<b>126.003.658</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 5 %
- Các dịch vụ khác 10 %

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.783.954.101	22.559.549.101
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	127.496.861	559.282.493
- Các khoản điều chỉnh tăng	133.478.406	575.912.402
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	120.000.000	575.912.402
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền và các khoản phải thu cuối kỳ này</i>		
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cuối kỳ trước thực hiện trong năm nay</i>	13.478.406	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.981.545)	(15.348.768)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cuối kỳ của tiền</i>		
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá năm trước đã thực hiện trong kỳ này</i>	(5.981.545)	(1.281.141)
Thu nhập chịu thuế	23.911.450.962	23.118.831.594
Thu nhập được miễn thuế	(340.778.400)	(286.368.600)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập tính thuế	23.570.672.562	22.832.462.994
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>4.714.134.512</b>	<b>4.566.492.599</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các kỳ trước</b>	<b>23.352.402</b>	
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>4.737.486.914</b>	<b>4.566.492.599</b>
Trong đó:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động hợp tác liên doanh	435.247.088	454.957.130
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp tại Công ty	4.302.239.826	4.111.535.469

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>10.699.952.281</b>	<b>14.158.797.764</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	10.043.765.260	13.898.983.428
Chi phí thuê đất	3.789.228.943	2.526.152.515
Phí tư vấn quản lý	956.850.838	117.676.782
Chi phí thuê tài sản trên đất	5.286.178.206	11.024.094.131
Chi phí thuê vỏ cont		231.060.000
Chi phí khác	11.507.273	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương - chi phí bốc xếp	656.187.021	259.814.336
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>41.870.328.229</b>	<b>800.603.118</b>
Chi phí lãi vay phải trả	124.180.219	68.649.716
Chi phí vận chuyển		39.341.818
Chi phí tham quan	702.425.000	
Chi phí xây dựng cơ bản, sửa chữa thường xuyên	4.989.037.770	
Chi phí xây dựng công trình kho 23 (50.000 m <sup>2</sup> )	35.267.190.597	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	787.494.643	692.613.584
<b>Cộng</b>	<b>52.570.280.510</b>	<b>14.959.402.882</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là khoản tiền trả trước về thuê văn phòng của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương.

#### 15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.265.007.001</i>	<i>4.530.014.003</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Tân Cảng – Phải trả tiền thu hộ hợp tác kinh doanh	2.265.007.001	4.530.014.003
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.926.934.262</i>	<i>8.150.209.249</i>
Kinh phí công đoàn	272.663.258	197.834.100
Bảo hiểm xã hội	786.210.224	520.112.369
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.868.060.780	7.087.560.780
Thù lao HĐQT, Ban quản lý điều hành		325.800.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác		18.902.000
<b>Cộng</b>	<b><u>10.191.941.263</u></b>	<b><u>12.680.223.252</u></b>

##### 15b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức khác, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	22.000.000.000	22.000.000.000
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	6.420.612.000	2.342.930.400
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Dương Minh	1.570.500.000	1.570.500.000
Công ty TNHH SG Sagawa Express Việt Nam – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	1.576.800.000	1.576.800.000
Công ty TNHH ITL Bình Dương	50.000.000.000	50.000.000.000
Các khoản nhận ký cược, ký quỹ khác	1.799.167.230	1.799.167.230
<b>Cộng</b>	<b><u>112.274.679.940</u></b>	<b><u>108.196.998.340</u></b>

##### 15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****16a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<b>13.355.811.638</b>	<b>14.098.145.801</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	767.599.638	1.509.933.801
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương <sup>(i)</sup>	767.599.638	1.509.933.801
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	12.588.212.000	12.588.212.000
<b>Cộng</b>	<b><u>13.355.811.638</u></b>	<b><u>14.098.145.801</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 5,8%, thời hạn vay không quá 2 tháng, hạn mức là 40 tỷ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.509.933.801	12.588.212.000	14.098.145.801
Số tiền vay phát sinh	1.998.705.212		1.998.705.212
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		6.294.106.000	6.294.106.000
Số tiền vay đã trả	(2.741.039.375)	(6.294.106.000)	(9.035.145.375)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>767.599.638</u></b>	<b><u>12.588.212.000</u></b>	<b><u>13.355.811.638</u></b>

**16b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương <sup>(i)</sup>	1.773.957.891	3.613.957.891
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương <sup>(ii)</sup>	5.003.142.792	7.147.248.792
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương <sup>(iii)</sup>	114.230.114.072	9.760.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>121.007.214.755</u></b>	<b><u>20.521.206.683</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Hợp đồng cấp tín dụng số 152.16.203.180916.TD ngày 26 tháng 1 năm 2016 cho vay thanh toán chi phí đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại số 7/20 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Hợp đồng cấp tín dụng số 9978.16.130.180916.TD ngày 13 tháng 7 năm 2016 cho vay góp vốn đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần tại địa chỉ số 720 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 120 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Bình Dương theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 002D17 ngày 18 tháng 01 năm 2017 cho vay thanh toán chi phí đầu tư thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng" tại địa chỉ số 7/20 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 9/HDD2017-VCCBB ngày 18 tháng 01 năm 2017.

Hợp đồng tín dụng số 016D18 ngày 27 tháng 12 năm 2018 cho vay thanh toán chi phí đầu tư thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (ITL)" – Kho số 23 tại địa chỉ số 7/20 đường ĐT743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Thời hạn của khoản vay là 84 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng hợp tác và cho thuê Kho 23.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	12.588.212.000	12.588.212.000
Trên 1 năm đến 5 năm	121.007.214.755	20.521.206.683
Trên 5 năm		
<b>Cộng</b>	<b>133.595.426.755</b>	<b>33.109.418.683</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	20.521.206.683	33.109.418.683
Số tiền vay phát sinh	106.780.114.072	
Số tiền vay đã trả		
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(6.294.106.000)	(6.294.106.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>121.007.214.755</b>	<b>26.815.312.683</b>

#### 16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	Cộng
Số đầu năm	1.267.694.410	325.434.204	515.542.901	2.108.671.515
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.280.043.299	1.902.846.719		3.182.890.018
Tăng khác	412.700.000	5.400.000		418.100.000
Chi quỹ trong kỳ	(2.125.000.000)	(2.097.068.654)	(225.000.000)	(4.447.068.654)
Giảm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông			(275.000.000)	(275.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>835.437.709</b>	<b>136.612.269</b>	<b>15.542.901</b>	<b>987.592.879</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	120.086.720.000	5.410.296.910	27.948.818.454	153.445.835.364
Lợi nhuận trong năm trước			17.993.056.502	17.993.056.502
Trích lập các quỹ		1.799.305.650	(4.541.361.305)	(2.742.055.655)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
Thù lao HĐQT, BKS			(229.200.000)	(229.200.000)
Số dư cuối kỳ trước	<u>120.086.720.000</u>	<u>7.209.602.560</u>	<u>19.555.704.051</u>	<u>146.852.026.611</u>
Số đầu năm	120.086.720.000	8.958.411.489	31.845.971.012	160.891.102.501
Lợi nhuận trong kỳ này			19.046.467.187	19.046.467.187
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận kỳ này		1.896.005.936	(5.078.895.954)	(3.182.890.018)
Chia cổ tức			(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
Hoàn trích quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành năm trước			275.000.000	275.000.000
Hoàn trích thù lao HĐQT, BKS năm trước			3.300.000	3.300.000
Số dư cuối kỳ này	<u>120.086.720.000</u>	<u>10.854.417.425</u>	<u>24.476.232.645</u>	<u>155.417.370.070</u>

##### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	61.244.230.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	43.533.550.000
Các cổ đông khác	15.308.940.000	15.308.940.000
Cộng	<u>120.086.720.000</u>	<u>120.086.720.000</u>

##### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu phổ thông	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu phổ thông	12.008.672	12.008.672
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
<b>Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018</b>	
• Trích bổ sung quỹ khen thưởng	: 317.279.157
• Hoàn trích quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành năm trước	: 275.000.000
• Hoàn trích thù lao HĐQT, BKS năm trước	: 3.300.000
• Chia cổ tức	: 21.615.609.600
<b>Tạm phân phối từ nguồn lợi nhuận trong kỳ</b>	
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	: 1.896.005.936
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	: 3.182.890.018

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 91.009,89 USD (số đầu năm là 81.022,81 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	125.534.132.038	141.715.999.606
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	4.955.520.726	4.955.520.726
<b>Cộng</b>	<b>130.489.652.764</b>	<b>146.671.520.332</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.152.299.811	206.359.639
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		2.722.002.700
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	162.231.817	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	289.970.837	332.850.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	83.644.287.983	100.729.934.476
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.779.285.288	2.680.735.076
<b>Cộng</b>	<b>86.423.573.271</b>	<b>103.410.669.552</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	363.629.123	204.878.640
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.020.267	21.760.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	340.778.400	286.368.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		2.338.347
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.981.545	15.348.768
<b>Cộng</b>	<b>728.409.335</b>	<b>530.694.855</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.808.171.037	2.498.819.722
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	398.963	
<b>Cộng</b>	<b>2.808.570.000</b>	<b>2.498.819.722</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	458.508.182	600.000.000
Các chi phí khác	704.483.116	523.395.527
<b>Cộng</b>	<b>1.162.991.298</b>	<b>1.123.395.527</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.930.618.175	7.674.130.001
Chi phí vật liệu quản lý	199.986.038	208.518.260
Chi phí đồ dùng văn phòng	161.348.181	201.020.098
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.777.576.140	3.026.654.882
Thuế, phí và lệ phí	104.342.976	92.902.420
Dự phòng phải thu khó đòi		151.752.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.349.558.770	2.560.528.523

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các chi phí khác	4.515.610.713	3.706.162.292
<b>Cộng</b>	<b>17.039.040.993</b>	<b>17.621.668.476</b>

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.046.467.187	17.993.056.502
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.907.890.018)	(2.698.958.475)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	15.863.577.169	15.294.098.027
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.008.672	12.008.672
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.344</b>	<b>1.274</b>

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	963.971.655	996.461.008
Chi phí nhân công	22.470.910.485	22.086.431.431
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.289.930.785	11.207.265.385
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.251.434.220	78.096.724.452
Chi phí khác	11.649.358.417	9.768.851.279
<b>Cộng</b>	<b>104.625.605.562</b>	<b>122.155.733.555</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.070.000.000	1.150.000.000
Tiền thưởng	460.000.000	460.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.530.000.000</b>	<b>1.610.500.000</b>

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Logistics	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Công ty cùng tập đoàn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	8.377.711.224	7.724.067.708
Phải trả về dịch vụ khác	344.837.493	1.393.327.724
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	1.263.076.428	1.263.076.242
Chi phí tư vấn quản lý	11.023.961.400	1.004.287.043
Chia cổ tức	861.037.044	11.023.961.400

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này <sup>1</sup>	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng</i>		
Sử dụng dịch vụ		36.409.091
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ	184.390.000	150.600.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh</i>		
Sử dụng dịch vụ	165.750.000	

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.12, V.14 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc

Nguyễn Thanh Sơn